HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 122/2013/NQ-HĐND	*Lạng Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2013*

NGHỊ QUYẾT
Về việc quy định mức chi hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập và các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã; Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định về nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp;

Sau khi xem xét Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập và các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập và các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng.

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số nội dung chi, mức chi, nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng hợp tác xã.

b) Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ các sáng lập viên của các hợp tác xã chuẩn bị thành lập, đại diện các hợp tác xã đăng ký hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012.

- Các chức danh trong Ban quản trị, Ban chủ nhiệm, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.

2. Nội dung và mức chi: *(Chi tiết theo Quy định đính kèm)*.

3. Nguồn kinh phí:

a) Nguồn ngân sách Trung ương.

b) Ngân sách địa phương theo phân cấp.

c) Từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XV, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2013./.

CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Kiểm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2013

QUY ĐỊNH
NỘI DUNG, MỨC CHI HỖ TRỢ CÁC SÁNG LẬP VIÊN HTX CHUẨN BỊ THÀNH LẬP VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CỦA HTX TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 122/2013/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Số TT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHI
a)	Chi tổ chức các lớp hướng dẫn tập trung:		
-	Thù lao giảng viên, báo cáo viên:		
+	Giảng viên, báo cáo viên là Uỷ viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng; Bí thư Tỉnh uỷ và các chức danh tương đương.	đồng/giảng viên/buổi (5tiết học)	1.000.000
+	Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng; Chủ tịch HĐND và UBND tỉnh; Phó Bí thư Tỉnh uỷ và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học	đồng/giảng viên/buổi (5tiết học)	800.000
+	Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó Chủ tịch HĐND và UBND tỉnh và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính	đồng/giảng viên/buổi (5tiết học)	600.000
+	Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên)	đồng/giảng viên/buổi (5tiết học)	500.000
+	Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống	đồng/giảng viên/buổi (5tiết học)	300.000
-	Phụ cấp tiền ăn:		

Số TT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHI
+	Các lớp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố Lạng Sơn, các huyện.	đồng/người/ngày	100.000
+	Các lớp tổ chức tại các xã, phường, thị trấn (không phân biệt địa điểm tổ chức).	đồng/người/ngày	60.000
-	Phương tiện đi lại bao gồm: tiền thuê phương tiện chiều đi và về; chứng từ và mức thanh toán:	Theo giá ghi trên vé, hóa đơn mua vé hoặc giấy biên nhận của chủ phương tiện…	
-	Hỗ trợ tiền nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên:		
+	Các lớp tổ chức tại các huyện, thành phố	đồng/người/ngày	250.000
+	Các lớp tổ chức tại các địa điểm còn lại	đồng/người/ngày	200.000
-	Chi nước uống cho học viên	đồng/người/ngày	10.000
-	Các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức lớp như chi tài liệu học tập, thuê hội trường, phòng học, chi tiền điện, văn phòng phẩm phục vụ lớp hướng dẫn:	Chi theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ.	
b)	Chi tư vấn trực tiếp:		
-	Đối với hướng dẫn viên, cộng tác viên không phải là cán bộ, công chức được cơ quan chức năng ký hợp đồng tư vấn:		
+	Chi thù lao	đồng/giờ hướng dẫn trực tiếp	15.000
+	Chi phí đi lại đối với trường hợp đi, về trong ngày. (trường hợp đi tư vấn ở xã, phải nghỉ lại thì được thanh toán chế độ công tác phí như đối với cán bộ công chức đi công tác)	đồng/ngày	15.000
-	Đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tư vấn:		
+	Chi bồi dưỡng: (1 buổi tính bằng 4	đồng/buổi hướng dẫn trực	70.000

Số TT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHI
	giờ làm việc)	tiếp.	
c)	Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng của hợp tác xã:		
-	Đối tượng hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng gồm các chức danh trong Ban quản trị Ban, chủ nhiệm, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.		
-	Nội dung hỗ trợ:		
+	Hỗ trợ tiền vé tàu, xe đi và về bằng phương tiện giao thông công cộng (trừ máy bay) từ trụ sở hợp tác xã đến cơ sở đào tạo.	Theo giá ghi trên vé, hóa đơn mua vé hoặc giấy biên nhận của chủ phương tiện…	
+	Hỗ trợ kinh phí mua giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ chương trình khóa học (không bao gồm tài liệu tham khảo).	Chi theo yêu cầu nội dung, chương trình cụ thể của từng lớp học và hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ.	
-	Hỗ trợ chi phí cho cơ quan tổ chức lớp học:		
+	Thuê hội trường, phòng học (nếu có);	Chi theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ.	
+	Chi in chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa học, văn phòng phẩm, thuê phương tiện, trang thiết bị phục vụ giảng dạy;	Chi theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ.	
+	Chi nước uống cho học viên:	đồng/người/ngày;	10.000
+	Thù lao giảng viên, báo cáo viên, phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên:	Mức chi thực hiện như điểm a nêu trên.	
+	Chi tổ chức tham quan, khảo sát thuộc chương trình khóa học:	Tùy theo yêu cầu của khóa học có tổ chức tham quan, khảo sát được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong chương trình khóa học, các cơ sở đào tạo được chi trả tiền thuê xe và các chi phí liên hệ để tổ chức tham quan, khảo sát cho học viên	

Số TT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHI
-	Chi biên soạn chương trình, giáo trình tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập:		
+	Chi xây dựng chương trình khung:		
	Chi biên soạn chương trình	đồng/tiết	20.000
	Chi sửa chữa và biên tập tổng thể	đồng/tiết	15.000
	Chi thẩm định nhận xét	đồng/tiết	10.000
+	Chi xây dựng chương trình môn học		
	Chi biên soạn chương trình môn học	đồng/tiết	70.000
	Chi sửa chữa và biên tập tổng thể	đồng/tiết	25.000
	Chi thẩm định nhận xét	đồng/tiết	15.000
+	Chi biên soạn giáo trình		
	Viết giáo trình	Trang chuẩn	45.000
	Chi sửa chữa và biên tập tổng thể	Trang chuẩn	25.000
	Chi thẩm định nhận xét	Trang chuẩn	20.000
+	Chi chỉnh sửa, bổ sung chương trình khung và chương trình môn học, giáo trình:	Mức chi tối đa không quá 30% mức chi xây dựng mới quy định trên.	
-	Đối với đối tượng là các chức danh thuộc hợp tác xã nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và hoạt động dịch vụ có liên quan theo Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10/4/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (sau đây gọi chung là hợp tác xã nông nghiệp), ngoài các nội dung hỗ trợ trên đây còn được hỗ trợ 50% chi phí ăn, ở theo mức quy định tại điểm a nêu trên.		

.

CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Kiểm